TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 225/2026/HS-ST
Ngày 08 - 9 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - SƠN LA

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lô Văn Long

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lường Thu Uyên; bà Lò Thị Thành

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Tòng Thị Duyên - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 3 - Sơn La.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Sơn La tham gia phiên toà*:** Ông Hà Văn Hùng; ông Quàng Văn Cuộc - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 225/2026/TLST-HS ngày 19 tháng 8 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 243/2026/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Giàng A S**, sinh năm 1973, tại xã Mường L, tỉnh Sơn La.

Nơi cư trú: Bản Lốm H, xã Mường L, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Chưa học phổ thông; dân tộc: Mông; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt nam; con ông Giàng Vả Th (đã chết) và bà Vàng Thị N (đã chết); bị cáo có vợ là Vàng Thị S và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2011 bị Toà án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/3/2026 cho đến nay; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Ông Đàm Mạnh Hùng – Luật sư thự hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La; có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 02 giờ 00 phút ngày 27/3/2026, tổ công tác Công an xã Mường L, tỉnh Sơn La làm nhiệm vụ tại khu vực bản Lốm H, xã Mường L, tỉnh Sơn La phát hiện, bắt quả tang Giàng A S, sinh năm 1973, trú tại bản Lốm H, xã Mường L, tỉnh Sơn La đang có hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ: 02 gói nilon màu xanh bên trong chứa các viên nén màu hồng, 04 gói nilon màu hồng bên trong chứa chất bột màu trắng, do Giàng A S giao nộp khi bị kiểm tra (S khai là Heroine và Hồng phiến).

Ngày 27/3/2026 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La thành lập Hội đồng bóc mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định. Kết quả: 02 túi nilon màu xanh bên trong chứa 312 viên nén màu hồng, có tổng khối lượng 29,37 gam, lấy toàn bộ 29,37 gam làm mẫu gửi giám định đánh ký hiệu từ S1, S2; 04 gói nilon màu hồng bên trong chứa chất cục bột màu trắng, có tổng khối lượng 6,2 gam, lấy toàn bộ 6,2 gam làm mẫu giám định đánh ký hiệu từ S3 đến S6.

Tại bản Kết luận giám định số 624/KL-KTHS ngày 03/4/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận "*Mẫu ký hiệu S1, S2 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là S1 = 15,53 gam, S2 = 13,84 gam. Mẫu ký hiệu S3, S4, S5, S6 là ma túy; loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017 và 2025) và Nghị định số 28/2026/NĐ-CP ngày 19/01/2026 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; Khối lượng của mẫu gửi giám định là S3 = 5,74 gam, S4 = 0,19 gam, S5 = 0,18 gam, Só = 0,09 gam*".

- Tổng khối lượng ma túy thu giữ là: 29,37 gam loại Methamphetamine và 6,2 gam loại Heroine.

Hoàn lại đối tượng giám định: Các viên nén, mảnh viên nén màu hồng ký hiệu S1, S2; các chất cục bột màu trắng ký hiệu S3 có khối lượng S1 = 15,48 gam, S2 = 13,76 gam, S3 = 5,69 gam và vỏ phong bì niêm phong mẫu giám định đã bóc mở./.

Quá trình điều tra Giàng A S khai nhận hành vi như sau: Khoảng 18 giờ ngày 26/3/2026, Giàng A S đang lấy củi tại bản Nà Sèo, xã Nậm Ty, tỉnh Sơn La thì có một người đàn ông đến gặp và tự giới thiệu tên Lò Văn Tiên, ở bản Nà Và, xã Mường L, tỉnh Sơn La. Qua trao đổi Tiên hỏi có biết chỗ nào bán ma túy không, đồng thời rủ S cùng đi mua ma tuý, S đồng ý và nói phải đi tìm xem chỗ bán ma tuý. Tiên điều khiển xe máy chở S vào bản Nà Sèo, xã Nậm Ty hỏi mua ma tuý nhưng không mua được nên Tiên chở S quay lại chỗ cũ để tiếp tục lấy củi còn Tiên bỏ đi đâu S không biết. Khoảng 19 giờ cùng ngày, Tiên quay lại chỗ S đang lấy củi, thông báo đã mua được ma túy nên S xin ma tuý để sử dụng, Tiên đồng ý. Tiên và S đi vào ven đường thuộc bản Nà Sèo, Tiên lấy từ trong túi quần ra 01 gói giấy bên trong có 02 túi nilon màu xanh bên trong chứa các viên Hồng phiến và 04 túi nilon màu hồng chứa Heroine. Tiên lấy ra 02 viên Hồng phiến và một ít Heroine trộn lẫn rồi cùng với S sử dụng bằng hình thức hít. Sử dụng ma tuý xong, Tiên đặt vấn đề thuê S mang 02 túi Hồng phiến và 04 gói Heroine, đi cùng Tiên sang nhà Ly A Súa, ở bản Siêng Sại, xã Nậm Ty, tỉnh Sơn La chơi. Tiên hứa sẽ trả công bằng ma túy, S đồng ý cầm gói ma túy trong tay phải, Tiên điều khiển xe máy chở S đi về hướng bản Siêng Sại, xã Nậm Ty, tỉnh Sơn La. Khi Tiên và S đi đến bản Lốm H, xã Mường L, tỉnh Sơn La thì bị tổ công tác Công an xã Mường

L, tỉnh Sơn La phát hiện, bắt quả tang S cùng số ma tuý, còn Tiên điều khiển xe máy bỏ chạy thoát.

Cáo trạng số 105/CT-VKS-P1 ngày 14 tháng 8 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân khu vực 3 - Sơn La để xét xử bị cáo Giàng A S về tội: Vận chuyển trái phép chất ma tuý theo điểm h khoản 3 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Giàng A S đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Sơn La vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật viện dẫn áp dụng như nội dung bản Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Giàng A S phạm tội: Vận chuyển trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Giàng A S từ 15 năm 06 tháng đến 16 năm 06 tháng tù;

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

- Tịch thu để tiêu huỷ: S1 = 15,48 gam và S2 = 13,76 gam là ma tuý, loại Methamphetamine; S3 = 5,69 gam là ma tuý, loại Heroine; Một gói giấy màu trắng có chữ in bằng mực xanh, đen bằng tiếng Việt; 02 túi Zip màu xanh; 04 mảnh nilon màu hồng.

Về án phí: Bị cáo Giàng A S là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nên đề nghị xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Giàng A S không có ý kiến gì đối đáp với lời luận tội của Kiểm sát viên, khi được nói lời sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo: Ông Đàm Mạnh Hùng – Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La: Hành vi của bị cáo Giàng A S đã thực hiện là vi phạm pháp luật, việc khởi tố, truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, bị cáo Giàng A S chưa được học phổ thông, nên hiểu biết pháp luật còn rất hạn chế. Sau khi hành vi phạm tội của mình bị phát hiện, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc tiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy đinh tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 250;

điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Giàng A S mức án thấp nhất mức đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy.

Bị cáo nhất trí với quan điểm bào chữa của người bào chữa cho bị cáo, không có ý kiến gì bổ sung thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sơn La, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Vật chứng thu giữ trong vụ án; Kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Ngày 27/3/2026 bị cáo Giàng A S có hành vi vận chuyển 35,57 gam ma túy (*trong đó 29,37 gam Methamphetamine và 6,2 gam Heroine*) từ khu vực bản Nà Sèo, xã Nậm Ty đến bản Siêng Sại, xã Nậm Ty, tỉnh Sơn La cho người khác, mục đích để được trả công bằng ma tuý thì bị phát hiện bắt giữ.

Tại phiên toà bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi, vẫn giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án và hoàn toàn nhất trí với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La. Bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc đã thực hiện. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La truy tố bị cáo về tội: *Vận chuyển trái phép chất ma túy* theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 250 Bộ luật Hình sự; phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị mức xử phạt tù giam đối với bị cáo về tội danh nêu trên là phù hợp, có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi mà bị cáo Giàng A S thực hiện đã phạm tội: Vận chuyển trái phép chất ma tuý, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm h khoản 3 Điều 250 Bộ luật hình sự, có khung hình phạt tù từ 15 năm đến 20 năm.

[3] Về tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo nhận thức được hành vi vận chuyển trái phép chất ma

túy của mình là vi phạm điều cấm của pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện, thể hiện sự coi thường pháp luật, vi phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương nên cần xử lý nghiêm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo đã 01 lần bị kết án. Do đó, khi lượng hình cần cân nhắc để có mức án tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

[5] Về hình phạt chính: Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; khối lượng ma túy bị cáo vận chuyển nhằm mục đích để được trả công bằng ma tuý; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội cũng như công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

[6] Về hình phạt bổ sung là phạt tiền: Hội đồng xét xử thấy bị cáo không có tài sản, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về các vấn đề có liên quan:

Về nguồn gốc 35,57 gam ma tuy (trong đó 29,37 gam Methamphetamine và 6,2 gam Heroine), bị cáo Giàng A S khai vận chuyển thuê cho người đàn ông tên Lò Văn Tiên, ở bản Nà Và, xã Mường L, tỉnh Sơn La. Kết quả xác minh tại địa chỉ trên có Lò Văn Tiên, sinh năm 1976, đã chết từ năm 2016. Quá trình điều tra mở rộng đã thu thập ảnh của những người có tên Lò Văn Tiên, ở bản Hịa, bản Mường Nưa, thuộc xã Mường L, tỉnh Sơn La, có Lò Văn Tiên, sinh năm 1985, thu thập ảnh cho bị cáo nhận dạng, S không nhận dạng được người tên Lò Văn Tiên đã thuê vận chuyển ma tuý. Do đó, không có căn cứ để mở rộng điều tra, buộc Giàng A S phải chịu trách nhiệm về số ma tuy đã thu giữ.

Đối với Ly A Súa, sinh năm 1972, trú tại bản Nà Sèo, xã Nậm Ty, tỉnh Sơn La, Cơ quan điều tra triệu tập Ly A Súa ghi lời khai, Súa thừa nhận có quen biết Giàng A S, nhưng không quen biết ai tên Lò Văn Tiên. Việc Giàng A S, phạm tội vận chuyển trái phép chất ma tuý, Súa không biết và không liên quan.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Giàng A S: Kết quả điều tra xác định S không phải đối tượng đang trong diện quản lý cai nghiện chất ma.

[8] Vật chứng của vụ án: Đối với S1 = 15,48 gam và S2 = 13,76 gam đều là ma tuý, loại Methamphetamine; S3 = 5,69 gam là ma tuý, loại Heroine; Một gói giấy màu trắng có chữ in bằng mực xanh, đen bằng tiếng Việt; 02 túi Zip màu

xanh; 04 mảnh nilon màu hồng là vật cấm lưu hành và những vật không có giá trị sử dụng, nên cần tịch thu để tiêu hủy là phù hợp theo điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

[9] Về án phí: Bị cáo Giàng A S là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nên được xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ Ban Thường Vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ vào điểm h khoản 3 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự

- Tuyên bố bị cáo Giàng A S phạm tội: Vận chuyển trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Giàng A S 16 (mười sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/3/2026.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy S1 = 15,48 gam và S2 = 13,76 gam đều là ma tuý, loại Methamphetamine; S3 = 5,69 gam là ma tuý, loại Heroine; Một gói giấy màu trắng có chữ in bằng mực xanh, đen bằng tiếng Việt; 02 túi Zip màu xanh; 04 mảnh nilon màu hồng.

Các vật chứng trên đang được bảo quan tại kho vật chứng Phòng PC10 Công an tỉnh Sơn La.

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ Ban Thường Vụ Quốc hội. Bị cáo Giàng A S được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 08/9/2026).

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKS nhân dân khu vực 3 - Sơn La (03);
- Trại giam;
- TAND tỉnh Sơn La;
- Công an tỉnh Sơn La;
- THAHS;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 - Sơn La;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lô Văn Long